

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI THIÊN PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI THIÊN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN PHUC NEW TECHNOLOGY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108267979

3. Ngày thành lập: 15/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 LK 06 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5621
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế điện - cơ điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước; thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình. - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng công trình - Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn - Giám sát thi công xây dựng công trình - Thẩm tra dự toán xây dựng - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Thiết kế bản vẽ thi công	7110

5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đầu giá độc lập)	8299
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
11.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Khai thác và thu gom than non	0520
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
19.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
26.	Đại lý du lịch	7911

27.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Điều hành tua du lịch	7912
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ đấu giá)	4610
33.	Phá dỡ	4311
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
36.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
37.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
41.	Khai thác quặng sắt	0710
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Khai thác gỗ	0221
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Tái chế phế liệu	3830
46.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
47.	Xây dựng công trình công ích	4220

48.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: - Sản xuất nhôm từ alumin ; - Sản xuất nhôm từ tinh chế điện phân chất thải nhôm và kim loại vụn ; - Sản xuất hợp kim nhôm ; - Sơ chế nhôm ; - Sản xuất hợp kim chì, kẽm, thiếc từ quặng ; - Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ tinh chế điện phân chất thải chì, kẽm, thiếc và kim loại vụn ; - Sản xuất hợp kim chì, kẽm và thiếc ; - Sơ chế chì, kẽm và thiếc ; - Sản xuất đồng từ quặng ; - Sản xuất đồng từ tinh chế điện phân chất thải đồng và kim loại vụn ; - Sản xuất hợp kim đồng ; - Sản xuất dây cầu chì ; - Sơ chế đồng ; - Sản xuất crôm, mangan, niken... từ tinh chế điện phân và nhôm của chất thải crôm, mangan, niken và kim loại vụn ; - Sản xuất hợp kim crôm, mangan, niken... - Sơ chế crôm, mangan, niken... - Sản xuất các chất từ niken	2420
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Dập và đê. - Xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời. - Xây dựng đường dây và trạm biến áp lên đến 35kV	4290
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	4932

55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản, Tư vấn bất động sản, Quản lý bất động sản - Quản lý vận hành nhà chung cư	6820
56.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế đồ thị. - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử.	7410
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch. - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ.	7490
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
64.	Bán buôn thực phẩm	4632
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
68.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
69.	Khai thác thủy sản biển	0311
70.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
71.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
72.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng ; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố	4321

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	P3.7 tầng 3 nhà A4 Làng Quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	460.000	4.600.000.000	23,000	013290915	
			Tổng số	460.000	4.600.000.000	23,000		

2	HOÀNG VĂN MAI	Tổ 31 cụm 2 Quảng Bá, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	012984652	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	Số 30 Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	440.000	4.400.000.000	22,000	0010820142 88	
			Tổng số	440.000	4.400.000.000	22,000		
4	NGUYỄN MINH ĐẠO	Số 35 ngách 25/7 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	0370770000 88	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
5	NGUYỄN VĂN LUYỆN	Thôn Hạnh Bồ, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	0010790142 37	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082014288

Ngày cấp: 22/03/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30 Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 30 Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội